ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT NÂNG CAO HIỆU QUẢ THIẾT KẾ ĐỒ CHƠI CHO TRẺ MẦM NON CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Nguyễn Thị Thảo[1*], Lê Thị Việt Hà[2], Bùi Thị Hồng Hải[2]
[1]Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương;
[2]Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương
[*]Email: thaonguyentw.412@gmail.com.

/Ngày nhận bài: **14/03/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phản biện: **25/03/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **18/04/2025**

TÓM TẮT

Học tập hiệu quả nhất đối với trẻ mầm non (TMN) là thông qua vui chơi, vì vậy giáo viên mầm non (GVMN) cần có kỹ năng thiết kế đồ chơi (TKĐC) để khuyến khích TMN tham gia tích cực vào hoạt động. Đồ chơi (ĐC) không chỉ hỗ trợ giáo dục mà còn giúp rèn luyện nhiều kỹ năng quan trọng: ĐC vận động giúp phát triển thể chất, ĐC xếp hình, xây dựng, đóng vai kích thích tư duy logic, trí tưởng tượng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Đồng thời, thông qua các trò chơi cá nhân hoặc nhóm, TMN học cách giao tiếp, hợp tác và thể hiện cảm xúc, góp phần phát triển kỹ năng xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, dù có nhiều ý tưởng sáng tạo, sinh viên (SV) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) vẫn gặp khó khăn trong TKĐC, đặc biệt trong việc lựa chọn nguyên vật liệu, đảm bảo tính an toàn và ứng dụng thực tế. Để khắc phục, cần tăng cường đào tạo thực hành, hướng dẫn SV cách chọn vật liệu phù hợp và tổ chức các hoạt động trải - nghiệm sáng tạo. Bài viết đánh giá thực trạng TKĐC của SV ngành GDMN tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (CĐSPTW), đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, giúp SV phát triển kỹ năng TKĐC, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Từ khóa: *Giáo dục mầm non, sinh viên, thiết kế đồ chơi, thực trạng, trẻ mầm non*

ASSESSMENT OF THE CURRENT SITUATION AND PROPOSALS FOR ENHANCING TOY DESIGN EFFECTIVENESS FOR PRESCHOOL CHILDREN BY EARLY CHILDHOOD EDUCATION STUDENTSABSTRACT

ABSTRACT

The most effective learning for preschool children (PC) is through play. Therefore, preschool teachers need toy design (TD) skills to encourage PC to actively participate in activities. Toys (T) are not only for educational purposes but also help develop essential skills: T contribute to children's physical development, perception, and construction skills while stimulating logical thinking, imagination, and problem-solving abilities. Additionally, through play, PC learn to communicate, cooperate, and express emotions, contributing to their social skills development. Research findings indicate that students (S) majoring in Early Childhood Education (ECE) still face difficulties in TD, especially in selecting materials that are safe and suitable for practical application. To overcome these challenges, it is necessary to strengthen practical training, guide students in choosing appropriate materials, and organize creative experimental activities. This paper analyzes the TD situation of ECE students at Nationnal College For Education (NCFE), proposes solutions to improve training effectiveness, and supports students in developing TD skills, thereby enhancing the quality of preschool education.

Keywords: *Early childhood education, students, toy design, current state, preschool children*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động vui chơi đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non (TMN), giúp rèn luyện kỹ năng vận động, tư duy sáng tạo, giao tiếp xã hội và khám phá thế giới xung quanh. Do đó, thiết kế đồ chơi (TKĐC) phù hợp, an toàn và mang tính giáo dục là yêu cầu quan trọng trong giáo dục mầm non (GDMN).

Hiện nay, sinh viên (SV) ngành GDMN được tiếp cận nội dung TKĐC trong chương trình đào tạo cơ bản và chuyên đề. Tuy nhiên, kỹ năng thực hành thiết kế của SV còn hạn chế do thiếu kinh nghiệm, chưa có nhiều hướng dẫn chuyên sâu và chưa tận dụng hiệu quả nguyên vật liệu thân thiện với môi trường. Việc nghiên cứu TKĐC không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) mà còn

giúp SV phát triển tư duy sáng tạo, khả năng thiết kế, nghiệp vụ sư phạm và ý thức bảo vệ môi trường. TKĐC từ nguyên vật liệu thân thiện không chỉ giúp giảm chi phí mà còn tạo ra những trải nghiệm học tập hấp dẫn, phù hợp với xu hướng giáo dục bền vững. Nhiều tài liệu đã đề cập đến TKĐC trong giáo dục mầm non. Giáo trình Mỹ thuật của Vũ Dương Công, Lê Đình Bình và Đặng Hồng Nhật hướng dẫn thực hành TKĐC học tập, đồ chơi trang trí và sân khấu. Tài liệu Hướng dẫn lựa chọn và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong GDMN của Hoàng Thị Nho và cộng sự nhấn mạnh việc chọn lựa, sử dụng đồ chơi trong giáo dục. Phạm Thị Việt Hà hướng dẫn làm đồ chơi từ nguyên liệu thiên nhiên như hột hạt, hoa lá, sỏi đá, trong khi Nguyễn Thị Mai Chi tập trung vào việc thiết kế đồ chơi và trò chơi cho trẻ dưới 6 tuổi từ vật liệu dễ kiếm.

Nghiên cứu này phân tích thực trạng kỹ năng TKĐC của SV ngành GDMN tại CĐSPTW, chỉ ra những khó khăn, hạn chế trong quá trình thiết kế và ứng dụng. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng TKĐC cho SV, tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng và hướng khai thác nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, tính ứng dụng thực tế để tạo ra đồ chơi an toàn, sáng tạo, có hiệu quả cao.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu áp dụng phương pháp tiếp cận định tính và định lượng nhằm thu thập, phân tích dữ liệu một cách toàn diện, từ đó đánh giá thực trạng, thuận lợi và khó khăn trong việc TKĐC của SV, đồng thời đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 322 SV năm thứ 2 và năm thứ 3 của CĐSPTW; thời gian khảo sát từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2024.

Phương pháp thu thập dữ liệu gồm: Khảo sát bằng bảng hỏi, gửi link phiếu khảo sát đến 322 SV ngành GDMN để thu thập thông tin về kiến thức, kỹ năng, cũng như những thuận lợi và khó khăn trong quá trình TKĐC. Chúng tôi cũng tiến hành phỏng vấn sâu: Tiến hành phỏng vấn 2 giảng viên và 3 SV ngành GDMN nhằm tìm hiểu rõ hơn về kinh nghiệm giảng dạy, hướng dẫn thực hành TKĐC, cũng như những thách thức mà SV gặp phải. Bằng cách kết hợp các phương pháp trên, nghiên cứu sẽ cung cấp một cái nhìn khách quan về thực trạng TKĐC của SV, làm cơ sở để đề xuất các giải pháp phù hợp.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Một số vấn đề lí luận

3.1.1. Khái niệm

Theo Phạm Thị Loan và Phạm Thị Thư (2015), "Đồ chơi là vật dành cho trò chơi, là phương tiện để chơi chứ không phải vật dụng trong đời sống hàng ngày. ĐC mô phỏng đồ vật thật, giúp TMN thực hiện những hành động chơi tương ứng với hành động sử dụng của người lớn trong sinh hoạt hàng ngày." Tác giả Vũ Dương Công và cộng sự (2017) cho rằng ĐC là những đồ vật cụ thể, có thể nhìn thấy và cầm nắm được. Mọi lứa tuổi đều có nhu cầu vui chơi và cần có ĐC phù hợp. Đối với TMN, vui chơi là hoạt động chủ đạo, do đó ĐC có vai trò quan trọng trong việc tạo hứng thú, kích thích hoạt động, mang tính giáo dục và khơi gợi cảm xúc thẩm mỹ. Hoàng Thị Nho và cộng sự (2022) nhận định ĐC mô tả thế giới thực một cách khái quát và ước lệ, nhưng vẫn phản ánh được đặc trưng của đồ vật, đồng thời đảm bảo tính thẩm mỹ, thu hút trẻ. Theo Mikulcova (2024), ĐC là một phần quan trọng và tự nhiên trong thế giới của TMN từ xa xưa. Mỗi trẻ có sở thích ĐC khác nhau, và chúng chiếm một vị trí không thể thay thế trong cuộc sống của trẻ. Đồ chơi là những đồ dùng để chơi được thiết kế phù hợp với đặc điểm phát triển của TMN, cho phép trẻ thao tác, khám phá và tương tác trong quá trình vui chơi. Không chỉ đơn thuần mang tính giải trí, ĐC còn mô phỏng thế giới thực một cách khái quát và sáng tạo, giúp trẻ học hỏi thông qua hành động chơi.

3.1.2. Vai trò của đồ chơi đối với trẻ mầm non

ĐC đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách của TMN, đồng thời hỗ trợ trong việc phát triển ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Việc lựa chọn ĐC phù hợp với độ tuổi và sở thích của trẻ nhỏ là cơ sở để nuôi dưỡng sự sáng tạo, trí tưởng tượng và khả năng tự thể hiện ngay từ những giai đoạn đầu của cuộc sống. ĐC không chỉ phục vụ vui chơi mà còn đóng vai trò quan trọng trong giáo dục và phát triển toàn diện của TMN. Chơi với ĐC giúp trẻ kích thích sự sáng tạo, phát triển cảm xúc thẩm mỹ và hình thành nhân cách. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non (CSGDMN) thông qua ĐC góp phần nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ theo định hướng lấy người học làm trung tâm. Do vốn ngôn ngữ và trải nghiệm của TMN còn hạn chế, việc tiếp thu kiến thức thông qua ĐC với màu sắc tươi sáng, hình ảnh thẩm mỹ và âm thanh sống động sẽ giúp trẻ dễ dàng học hỏi. Saikia và cộng sự (2023) khi nghiên cứu tầm quan trọng của ĐC đã khẳng định rằng học thông qua trò chơi là một phần không thể thiếu trong quá trình phát triển của trẻ. ĐC giáo dục giúp TMN phát triển tư duy nhận thức, khả năng giải quyết vấn đề, đồng thời hỗ trợ giáo viên (GV) và SV sư phạm hiểu rõ hơn về tác động của mình trong quá trình giáo dục trẻ.

3.1.3. Thiết kế đồ chơi cho trẻ mầm non

Saikia và cộng sự (2023) đã nghiên cứu sâu về thiết kế ĐC cho TMN, nhấn mạnh vai trò của nhà thiết kế trong việc hỗ trợ sự phát triển của trẻ thông qua trò chơi. ĐC và đồ dùng dạy học không chỉ minh họa nội

dung bài giảng mà còn giúp lời nói của GV trở nên cụ thể, dễ hiểu hơn. Do vốn ngôn ngữ và tư duy trừu tượng của TMN còn hạn chế, đồ dùng dạy học chính là phương tiện trực quan sinh động, giúp trẻ hứng thú và tiếp thu bài học tốt hơn. Theo Vũ Dương Công và Lê Đình Bình (2013), trong giáo dục mầm non, "chơi mà học, học bằng chơi", do đó đồ dùng dạy học cũng chính là ĐC và ngược lại. ĐC có đầy đủ đặc trưng của vật thật, phù hợp với nhu cầu học tập của trẻ, và còn được sử dụng như một loại đồ dùng dạy học trong trường mầm non. Bên cạnh các loại ĐC có sẵn, ĐC tự làm của GV và TMN cũng đóng vai trò quan trọng trong giáo dục trẻ. Theo Phan Thị Lan (2019), ĐC tự tạo không thể thiếu trong GDMN, được sử dụng trong các trò chơi, trang trí trường lớp, đáp ứng yêu cầu giáo dục theo chủ đề và phục vụ các cuộc thi làm đồ dùng dạy học. ĐC này có thể do GV tự làm hoặc hướng dẫn TMN cùng tham gia sáng tạo. Nguyên vật liệu rất đa dạng, bao gồm nguyên liệu, vật liệu thiên nhiên, giấy, vải, xốp,... ĐC tự tạo giúp trẻ thao tác, trải nghiệm, thể hiện nhu cầu cá nhân và phát triển toàn diện. Trịnh Thị Xim và cộng sự (2022) nhấn mạnh rằng ĐC không chỉ hỗ trợ hoạt động chơi mà còn giúp TMN phát triển năng lực, nhân cách một cách hài hòa. Vũ Dương Công và Lê Đình Bình (2013) cho rằng với GVMN, kỹ năng làm ĐC từ vật liệu sẵn có, đặc biệt ở vùng cao, vùng khó khăn, là vô cùng cần thiết. Việc sưu tầm nguyên vật liệu và thiết kế ĐC có thể phục vụ các hoạt động giáo dục như tạo hình, âm nhạc, toán, kể chuyện, khám phá môi trường xung quanh,... đồng thời hỗ trợ GV tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sự kiện trong CSGDMN. Trong phạm vi bài báo này, nhóm tác giả trình bày kết quả điều tra thực trạng năng lực của SV khi TKĐC, từ đó đề xuất biện pháp nâng cao nhận thức, kỹ năng để SV có thể sáng tạo những ĐC đẹp, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục cho TMN.

3.2. Khái quát chung và kết quả khảo sát

Mục đích khảo sát là tìm hiểu nhận thức của SV ngành GDMN về tầm quan trọng và tính cấp thiết, thực tế của việc làm ĐC cho TMN, một số hiểu biết và năng lực của SV trong quá trình làm ĐC. Thông qua khảo sát, SV có cái nhìn tổng quan về việc làm ĐC, hiểu được năng lực làm ĐC của mình và từ đó có ý thức học hỏi, tìm hiểu để làm những ĐC đẹp cho TMN và tiến hành thực hiện tổ chức các hoạt động có kết quả bằng cách sử dụng tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng đã có để áp dụng vào thực tiễn làm ĐC.

Để khảo sát thực trạng làm ĐC cho TMN của SV ngành GDMN Trường CĐSPTW, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi qua phát phiếu đến 322 SV năm thứ 2 và năm thứ 3 của ngành GDMN, Trường CĐSPTW. Thời gian khảo sát: từ tháng 1 đến tháng 6/2024.

- Với câu hỏi "Đồ chơi cho TMN có cần thiết cho việc tổ chức các hoạt động ở cơ sở giáo dục mầm non không?" (hình 1)

Hình 1: Kết quả khảo sát

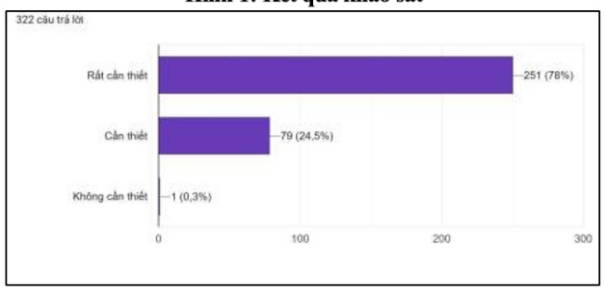

Kết quả thu được như sau: có 78% SV cho là rất cần thiết, 24,5% cho là cần thiết và 0,3% cho là không cần thiết. Như vậy, có thể thấy, về cơ bản SV đã nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ĐC đối với TMN khi tổ chức các hoạt động tại cơ sở GDMN. Đây là một trong những ưu điểm để giảng viên hoàn toàn yên tâm khi giao các nội dung làm ĐC cho SV theo hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm.

Phỏng vấn SV với nội dung câu hỏi:" SV ngành GDMN có cần thiết phải biết TKĐC cho TMN không?" (hình 2)

Hình 2: Kết quả khảo sát

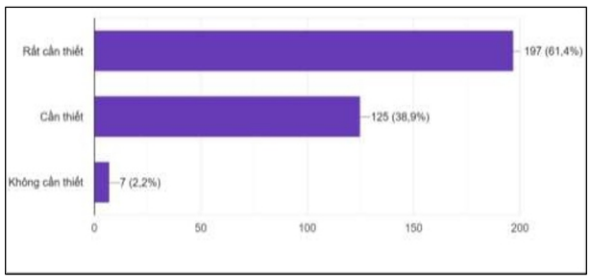

Chúng tôi thu được kết quả: 61,4 % SV cho rằng việc TKĐC cho TMN là rất cần thiết; 38,9% SV cho rằng cần thiết; tuy nhiên vẫn có 2,2% cho rằng không cần thiết. Có thể thấy, về cơ bản, SV đều nhận thức được việc TKĐC là gắn liền với GVMN, các hoạt động học tập, tiếp thu kiến thức hay trải nghiệm, các chủ đề hằng tháng, các sự kiện trong năm đều cần đến ĐC. Do đó, nếu SV không có ý thức rèn luyện và làm ĐC từ khi còn là SV thì sau này sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi công tác tại các cơ sở GDMN.

- Với câu hỏi: "Bạn có thường xuyên TKĐC cho TMN không?"(hình 3)

Hình 3: Kết quả khảo sát

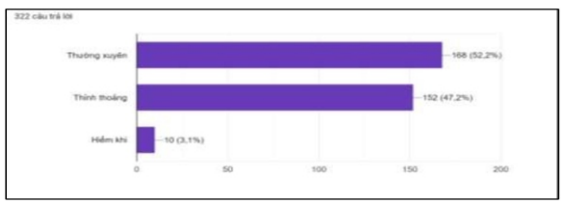

- Có 52,2% SV thường xuyên TKĐC, 47,2% SV thỉnh thoảng TK và còn 3,1 % SV hiếm khi TKĐC. Kết quả này cho thấy, giảng viên và nhà trường cần tăng cường giáo dục SV nâng cao nhận thức và thường xuyên luyện tập, thực hành TKĐC cho trẻ. Mikulcová (2024) cho rằng, trong quá trình học đại học, SV nên có thay đổi trong suy nghĩ và hiểu biết tầm quan trọng của ĐC với những đứa trẻ. Hiểu biết và thay đổi nên xảy ra vì đó là nhiệm vụ của một GVMN tương lai.

-Với câu hỏi: "Các nguyên tắc làm ĐC cho TMN", (hình 4)

Hình 4: Kết quả khảo sát

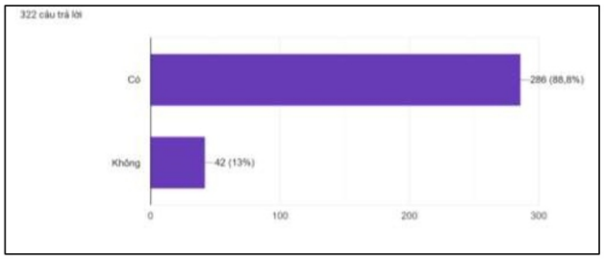

- Một tỉ lệ cao 88,8% SV biết các nguyên tắc, đó là động lực cho SV tự tin TKĐC để nâng cao kĩ năng, điều này chứng tỏ SV đã có kiến thức và cần rèn luyện thường xuyên để phát triển các kĩ năng của cá nhân cũng như kĩ năng nghề nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn 13% SV không nắm được các nguyên tắc TKĐC cho TMN, có thể vì lí do không nắm được lí thuyết, không chịu học hỏi tìm hiểu kiến thức do đó SV không biết đến các nguyên tắc TKĐC cho TMN và từ đó SV ngại làm hoặc không tự tin TKĐC.

- Với câu hỏi: "SV gặp phải những khó khăn nào trong quá trình TKĐC cho TMN" (hình 5)

Hình 5: Kết quả khảo sát

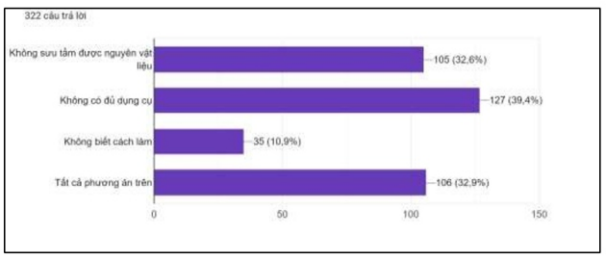

SV đã bình chọn 4 lí do khó khăn mà các em hay gặp nhất đó là: không có đủ dụng cụ (39,4%); không sưu tầm được nguyên vật liệu (32,6%); không biết cách làm (10,9%); còn lại 32,9% SV chọn lí do là cả 3 yếu tố trên. Điều này cho thấy thực trạng những vấn đề khó khăn mà SV gặp phải, giảng viên giảng dạy, khoa chuyên môn và nhà trường cần tăng cường tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội thi, các buổi bồi dưỡng chuyên môn để hướng dẫn các em SV về các vấn đề khó khăn hiện tại như đã nêu trên. Hướng dẫn SV kiến thức, sưu tầm được nguyên vật liệu, có đủ dụng cụ, có kĩ năng sử dụng dụng cụ là những yếu tố cơ bản, cần thiết để SV có thể tiến hành TKĐC.

Phỏng vấn SV N.N.A, SV năm 3 lớp K22 ngành GDMN về những khó khăn khi (TKĐC) cho TMN, SV cho biết trở ngại lớn nhất là tìm ý tưởng thiết kế. Điều này xuất phát từ việc thiếu kinh nghiệm thực tế, chưa có định hướng cụ thể và chưa quen với việc TKĐC phù hợp với độ tuổi, nhu cầu của trẻ. SV D.T.V, năm 2 lớp K23 ngành GDMN, cũng chia sẻ rằng một trong những thách thức lớn là thiếu kiến thức về sáng tạo ý tưởng và cách tích hợp ĐC vào nhiều hoạt động khác nhau. Điều này đòi hỏi SV không chỉ nâng cao kỹ năng TKĐC mà còn tích lũy kinh nghiệm để tạo ra những sản phẩm đa năng, đáp ứng mục đích giáo dục và ứng dụng hiệu quả trong giảng dạy. Những khó khăn này phản ánh thực tế và là thách thức quan trọng cần được giải quyết để hỗ trợ SV phát triển kỹ năng TKĐC. Để hiểu rõ hơn, chúng tôi đã phỏng vấn giáo viên L.M.N, cô cho biết SV thường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, phát triển ý tưởng sáng tạo phù hợp với đặc điểm thể chất, tâm lý của trẻ ở nhiều độ tuổi khác nhau. Do thiếu kinh nghiệm thực tế, SV còn hạn chế trong việc lựa chọn đồ chơi mang tính giáo dục, thẩm mỹ, hấp dẫn và an toàn cho trẻ. Bên cạnh đó, SV gặp trở ngại khi lựa chọn, sử dụng nguyên vật liệu phù hợp, đặc biệt là vật liệu an toàn, thân thiện với môi trường và có giá thành hợp lý. Một số SV chưa thành thạo các công cụ, kỹ thuật TKĐC, dẫn đến sản phẩm chưa đảm bảo độ bền và an toàn cho trẻ trong quá trình sử dụng. Để khắc phục những khó khăn này, SV cần được hướng dẫn cụ thể hơn trong việc tìm ý tưởng, thực hành thiết kế, lựa chọn nguyên vật liệu và tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao.

SV có kiến thức, có kĩ năng, có ý thức và nhu cầu học hỏi để làm ra những ĐC mang tính thẩm mĩ, ứng dụng cao là kết quả đáng ghi nhận, tuy nhiên còn vấn đề cần nhắc tới đó là các em có biết cách bảo quản ĐC đó hay không? Đây cũng là câu hỏi được nhóm tác giả đặt ra cho SV của mình.

Câu hỏi: "Bạn biết cách bảo quản ĐC tự tạo không?" (hình 6)

Hình 6: Kết quả khảo sát

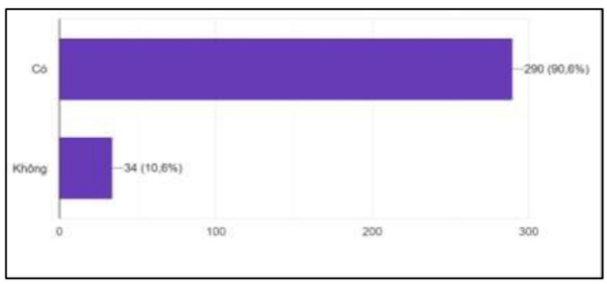

Theo kết quả trên, 90,6% SV biết bảo quản, đây là

tín hiệu tốt vì khi bảo quản được ĐC các em sẽ biết cách tích hợp, ứng dụng ĐC đó để tổ chức các nội dung hoạt động khác, giúp tiết kiệm chi phí, tiết kiệm thời gian. Bên cạnh số lượng SV biết bảo quản chiếm tỉ lệ cao thì vẫn còn 10,6% SV không biết cách bảo quản. Điều này là hợp lí vì bắt nguồn từ việc SV chưa ý thức được tầm quan trọng của việc TKĐC dẫn đến việc không tìm hiểu về việc bảo quản nó là đương nhiên. Giảng viên N.T.N chia sẻ rằng nhiều SV gặp thách thức khi giảng dạy học phần ĐC. Một số SV vẫn thiếu kỹ năng thực tế trong việc tạo hình và làm việc với nguyên vật liệu, dẫn đến sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng. SV cũng gặp khó khăn trong việc lựa chọn, sử dụng nguyên liệu phong phú, đa dạng để thiết kế đồ chơi. Dù giảng viên khuyến khích sử dụng nguyên vật liệu tái chế, thân thiện với môi trường, nhiều SV vẫn loay hoay trong việc tìm kiếm và xử lý nguyên liệu. Bên cạnh đó, SV thường thiếu tự tin khi áp dụng đồ chơi tự thiết kế trong quá trình thực tập tại các CSGDMN. Ngay cả khi tạo ra những sản phẩm có tính giáo dục cao, đẹp mắt và an toàn, một số SV vẫn gặp khó khăn trong việc hướng dẫn TMN chơi hiệu quả hoặc chưa chắc chắn về mức độ phù hợp của đồ chơi với các nhóm tuổi khác nhau.

Để tìm hiểu về nguồn tài liệu phục vụ cho hoạt động TKĐC của SV nhóm tác giả đặt câu hỏi:" Các tài liệu trong thư viện hướng dẫn làm đồ chơi cho TMN có phong phí, đa dạng không?" (hình 7)

Hình 7: Kết quả khảo sát

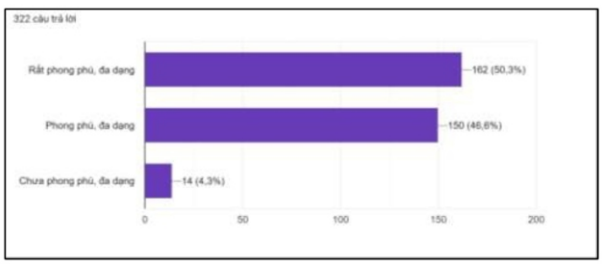

Kết quả khảo sát cho thấy trong tổng số 322 câu trả lời, có 162 sinh viên (chiếm 50,3%) đánh giá rằng tài liệu TKĐC dành cho TMN là rất phong phú, đa dạng. Bên cạnh đó, 150 SV (tương đương 46,6%) nhận xét rằng tài liệu TKĐC có mức độ phong phú, đa dạng. Chỉ có 14 SV (chiếm 4,3%) cho rằng tài liệu TKĐC chưa thực sự phong phú, đa dạng. Điều này cho thấy số lượng lớn SV đánh giá cao sự phong phú, đa dạng của nguồn tài liệu hướng dẫn TKĐC trong thực tế tại thư viện. Tuy nhiên, vẫn có một tỷ lệ nhỏ (4,3%) sinh viên cho rằng đồ chơi chưa thực sự phong phú, đa dạng. Điều này có thể xuất phát từ việc một số tài liệu TKĐC đã được nghiên cứu từ lâu và chưa được cập nhật các tài liệu mới, chưa đáp ứng được yêu cầu về tính sáng tạo, tích hợp nhiều hoạt động hoặc phù hợp với thực tế yêu cầu hiện nay của GDMN.

Từ những khó khăn thu thập qua khảo sát và phỏng vấn, có thể thấy SV mong muốn được giảng viên hướng dẫn cụ thể hơn về kỹ thuật TKĐC tích hợp, lựa chọn vật liệu phù hợp và cách ứng dụng sản phẩm vào hoạt động giáo dục. Đồng thời, SV cũng kỳ vọng cơ sở đào tạo tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động trải nghiệm tại các CSGDMN để tích lũy kinh nghiệm thực tế và nâng cao kỹ năng thiết kế. Kết quả này cho thấy cần chú trọng hơn vào việc hướng dẫn SV TKĐC theo hướng tích hợp, có tính ứng dụng linh hoạt trong nhiều hoạt động giáo dục, đồng thời khuyến khích sáng tạo trong việc tận dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường. Khảo sát thực trạng giúp đánh giá tổng quan về nhận thức, ý thức, kinh nghiệm cũng như những thuận lợi và khó khăn của SV ngành GDMN trong việc TKĐC. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng này bao gồm cả chủ quan và khách quan. Tuy nhiên, SV cần chủ động, linh hoạt trong việc ứng dụng kiến thức vào thực tế, nhằm nâng cao hiệu quả học tập và thực tập.

3.3. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực TKĐC cho trẻ mầm non của SV ngành GDMN

Để nâng cao kiến thức, kỹ năng và chất lượng TKĐC của SV ngành GDMN tại Trường CĐSPTW, cần có sự phối hợp giữa giảng viên, khoa đào tạo và các đơn vị liên quan. Điều này không chỉ giúp SV nâng cao ý thức, kỹ năng TKĐC mà còn góp phần xây dựng đội ngũ GVMN giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm, đáp ứng nhu cầu thực tế tại các CSGDMN. Một số khuyến nghị gồm:

3.3.1. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, hội thảo và nghiên cứu khoa học kết hợp với bổ sung tài liệu

Cần tổ chức các buổi bồi dưỡng, hội thảo và nghiên cứu khoa học về thiết kế đồ chơi (TKĐC), mời chuyên gia, nhà giáo dục, họa sĩ thiết kế chia sẻ kinh nghiệm, giúp SV tiếp cận xu hướng mới. Đồng thời, thư viện nhà trường cần bổ sung tài liệu hướng dẫn thiết kế, bảo quản và sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường. Việc kết hợp lý thuyết với thực hành sẽ giúp SV nâng cao tư duy sáng tạo, kỹ năng thực tiễn và ứng dụng hiệu quả khi thực tập.

3.3.2. Xây dựng phòng thực hành và tổ chức các phong trào thi đua

Nhà trường cần xây dựng phòng thực hành chuyên biệt với đầy đủ dụng cụ, nguyên vật liệu và mô hình thực tế, tạo điều kiện cho SV trải nghiệm từ ý tưởng đến sản phẩm hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, các cuộc thi TKĐC và trưng bày sản phẩm cần được tổ chức thường niên để SV có cơ hội thể hiện khả năng sáng tạo, đồng thời nhận được tư vấn chuyên môn từ giảng viên, giúp nâng cao tay nghề và đam mê nghề nghiệp.

3.3.3. Tổ chức tham quan thực tế tại CSGDMN và cơ sở sản xuất đồ chơi

Việc đưa SV đến tham quan CSGDMN và cơ sở sản xuất đồ chơi giúp các em hiểu rõ nhu cầu thực tiễn,

quan sát trẻ sử dụng đồ chơi để thiết kế sản phẩm phù hợp, an toàn và có tính giáo dục cao. Ngoài ra, SV cũng có thể học hỏi quy trình sản xuất, tiêu chuẩn an toàn và phương pháp lựa chọn nguyên vật liệu, từ đó nâng cao kỹ năng thiết kế đồ chơi và đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tế của ngành GDMN.

3. 4. 4. Tăng cường ứng dụng công nghệ và kết nối với cộng đồng sáng tạo trong thiết kế đồ chơi

SV thuộc ngành GDMN cần được tạo điều kiện tiếp cận với các công cụ thiết kế hiện đại, bao gồm phần mềm vẽ kỹ thuật số, mô hình 3D và các ứng dụng thiết kế đồ họa cơ bản, nhằm hỗ trợ quá trình phát triển ý tưởng và hoàn thiện sản phẩm. Nhà trường có thể tổ chức các khóa học ngắn hạn hoặc mời các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ đến để đào tạo và giới thiệu các phần mềm dễ tiếp cận như Canva, Tinkercad, và SketchUp. Ngoài ra, việc kết nối với các cộng đồng sáng tạo, như nhóm nghệ sĩ, nhà thiết kế đồ chơi độc lập, và các workshop sáng tạo ngoài nhà trường, sẽ góp phần giúp SV mở rộng tầm nhìn, tiếp thu nhiều phong cách thiết kế đa dạng. Qua đó, SV cũng sẽ nâng cao khả năng làm việc nhóm, phát triển tư duy thẩm mỹ và kỹ năng truyền thông về sản phẩm.

4. KẾT LUẬN

Đồ chơi cho TMN là công cụ giáo dục quan trọng, giúp phát triển toàn diện cho trẻ. Do đó, đội ngũ GVMN tương lai cần được đào tạo bài bản, không chỉ vững chuyên môn mà còn có kỹ năng TKĐC. Đây là yêu cầu quan trọng để đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu thực tiễn. Khảo sát thực trạng TKĐC của SV ngành GDMN tại Trường CĐSPTW cho thấy bên cạnh những thuận lợi, SV vẫn gặp nhiều khó khăn. Điều này đặt ra nhu cầu nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy, bổ sung kiến thức và kỹ năng thực hành, khuyến khích SV sáng tạo, sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện địa phương. Hướng nghiên cứu trong tương lai cần tập trung vào: Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và phần mềm thiết kế để hỗ trợ SV lên ý tưởng và đảm bảo tính khả thi của sản phẩm. Khảo sát thực tế tại các cơ sở GDMN để xác định nhu cầu sử dụng đồ chơi, từ đó đề xuất mô hình thiết kế phù hợp với chương trình giáo dục. Đánh giá hiệu quả đồ chơi do SV thiết kế thông qua thực nghiệm tại các lớp học mầm non, thu nhận phản hồi từ TMN và GVMN để nâng cao chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu xu hướng sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, góp phần phát triển giáo dục xanh và bảo vệ môi trường. Những nghiên cứu này không chỉ nâng cao chất lượng TKĐC của SV mà còn giúp cải thiện chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của giáo dục mầm non hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hoàng Thị Nho, Hoàng Thị Tú, Lưu Thị Kim Phượng, Lê Thị Huyên, Cao Thị Hồng Nhung (2022). *Hướng dẫn lựa chọn và sử dụng đồ dùng, Đồ chơi, học liệu trong các cơ sở giáo dục mầm non.* **NXB Giáo dục Việt Nam.**

Mikulcová, M. (2024). *A didactic toy for preschool children as part of the assessment of undergraduate student teachers.* **Edulearn 2024-16th International Conference on Education and New Learning Technologies at: Palma De Mallorca, Spain, pp. 10161-10166. https//:doi.10.21125/edulearn.2024.2458**

Phạm Thị Lan (2019). *Bồi dưỡng nâng chuẩn học phần làm đồ chơi cho giáo viên mầm non.* **Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Phú Yên, 21, 91-99.**

Phạm Thị Loan, Phạm Thị Thư (2015). *Giáo trình đồ chơi trẻ em.* **NXB Giáo dục Việt Nam.**

Saikia, H., Bhattacharyya, N., & Baruah, M. (2023). *Review of educational toy design elements and their importance in child development from a cognitive perspective.* **The Pharma Innovation Journal, 12(5), 1030-1033. https://doi.org/10.22271/tpi.2023.v12.i5n.20049**

Trịnh Thị Xim và cộng sự (2022). *Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non theo định hướng lấy TMN làm trung tâm.* **NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vũ Dương Công, Lê Đình Bình, Đặng Hồng Nhật (2017). *Giáo trình Mỹ thuật.* **NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.**